

ÓC EO - PHÙ NAM

ĐẶC TÍNH LỊCH SỬ, DI SẢN VÀ CÁC GIÁ TRỊ VĂN HÓA

(Tiếp theo và hết)

NGUYỄN VĂN KIM*

3. Thiết chế chính trị, xã hội và văn hóa

3.1. Từ truyền thuyết về thời lập quốc

Thời lập quốc Phù Nam gắn liền với truyền thuyết về một đạo sĩ Ấn Độ (Bà La Môn giáo?) có tên là Hổn Điền (Kaundinya) đi thuyền đến bờ biển Phù Nam, thể hiện uy lực rồi kết hôn với *Nagi Soma* (Liều Diệp) con gái của *Naga*, nữ vương người bản địa. Truyền thuyết đó, thể hiện rõ yếu tố nguồn cội và chính học giả Pháp G.Coedès cũng cho rằng: “Có thể vì lẽ đó, Kaundinya và Soma đã được coi là thủy tổ của dòng các vua thống trị Phù Nam” (60). Theo truyền thuyết, một quá trình giao hòa giữa hai nền văn hóa/văn minh đã diễn ra và cuộc hôn nhân giữa hai nhân vật (huyền thoại?), mở đầu cho một quá trình “giao thoa sinh học” giữa cư dân Phù Nam với các tộc người. Kết quả là, chế độ mẫu hệ, về cơ bản đã được thay thế bằng chế độ phụ hệ; các phong tục tập quán, kỹ thuật sản xuất, nghệ thuật, nghề thủ công và trên hết: mô hình nhà nước, thiết chế chính trị, luật pháp,... đã được tiếp nhận. Các yếu tố ngoại sinh đó đã thúc đẩy sức phát triển của nhân tố nội tại để tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ, trội vượt của văn hóa Óc Eo và vương quốc Phù Nam.

Thực tế lịch sử cho thấy, vào những thế kỷ đầu Công nguyên, trong khi văn minh

Trung Hoa còn chưa thực sự có nhiều ảnh hưởng đến Đông Nam Á thì văn minh Ấn Độ, với những giá trị và cả sự gần gũi về vị trí địa lý, sinh thái nhân văn đã có nhiều ảnh hưởng đến khu vực. Trong ý nghĩa đó, mặc dù không tán đồng quan điểm của G.Coedès và một số học giả phương Tây về cái gọi là “Các quốc gia Ấn hoá” (*Indianized States*), hay một nhà nước “Đại Ấn” (*Greater India*) từng dùng sức mạnh để thiết lập nên hệ thống cứ điểm, “Các vùng đất thực dân của Ấn Độ” (*Indian Colonies*) (61) thì chúng ta cũng phải có thái độ thật sự khách quan trước những ảnh hưởng của nền văn minh này với sự phát triển của các vương quốc cổ khu vực (62).

Sự trưởng thành của ngành Đông Nam Á học trong nhiều thập niên qua đã đem lại nhận thức đa diện, thực chứng hơn về đặc tính, diễn trình của lịch sử, văn hoá. Rõ ràng là, những yếu tố nội sinh được hình thành sớm, liên tục đã nuôi dưỡng và là cơ sở chính yếu cho sự sinh thành của các vương quốc cổ. Kenneth R.Hall từng cho rằng: “Trên thực tế, những cứ liệu lịch sử không cho thấy bất cứ một bằng chứng nào về cái gọi là thuộc địa Ấn Độ, sự xâm lược của Ấn Độ hay sự thống trị trực tiếp của Ấn Độ. Việc tiếp nhận văn hóa Ấn Độ đã diễn ra một cách tự nguyện ở Đông Nam Á mặc dù một bộ phận của xã hội này, giới quý tộc bản

*GS.TS. Trường ĐH KHXH&NV, ĐHQG Hà Nội

địa, cũng chịu nhiều ảnh hưởng của văn hoá Ấn” (63). Do vậy, quan điểm của chính các học giả Đông Nam Á về lịch sử khu vực phải “được coi là có bản chất và lành mạnh hơn miễn là nó không đi đến chỗ đối lập cực đoan” (64), tức là phủ nhận giá trị và ảnh hưởng của nền văn minh Nam Á.

Trong nhiều thế kỷ, Óc Eo từng là trung tâm giao thương quan trọng nhất của Đông Nam Á. Thị trường Đông Bắc Á cần hương liệu, nhiều sản vật của xứ nhiệt đới; vải bông, cánh kiến, san hô, đá quý, ngọc, hổ phách, thuỷ tinh của Ấn Độ và thị trường Tây Á. Ngược lại, thị trường Ấn Độ, Tây Á lại cần tơ lụa, gốm và sản phẩm mỹ nghệ của Trung Quốc; sản phẩm thủ công, sản vật tự nhiên của Đông Nam Á. Trong bối cảnh đó, vùng đô thị cảng Óc Eo - Ba Thê trở thành nơi tập trung nhiều dòng lưu chuyển hàng hóa và là trung tâm truyền phát văn hóa đến nhiều quốc gia khu vực. Là một cảng thị lớn ở Đông Nam Á, đồng thời là thương cảng quốc tế, đô thị cảng Óc Eo - Ba Thê hội tụ những điều kiện cần thiết để trở thành một trung tâm kinh tế, văn hoá lớn với một hệ thống bao gồm: “những điểm quân cư và đô thị, những trung tâm chính trị - tôn giáo và văn hoá, hải cảng cùng với những điểm sản xuất thủ công - buôn bán và những vùng công nghiệp. Óc Eo được biết đến là một trung tâm quan trọng nhất của hệ thống miền tây sông Hậu và cũng có thể nói là lớn nhất khu vực Đông Nam Á” (65). Từ trung tâm Óc Eo - Ba Thê, văn hóa Óc Eo đã lan toả bởi năng lực sáng tạo. Sức mạnh của Phù Nam được tạo nên bởi tài nguyên vị thế, tiềm năng kinh tế, môi trường văn hóa và thể ứng đối chính trị của một thể chế mạnh.

3.2. Thiết chế chính trị Vua - Thân

Trong quá trình phát triển, cùng với việc sử dụng quyền lực chính trị, kinh tế, các vua Phù Nam đã tiến hành cải cách, “tu sửa pháp độ” theo như Thiên Trúc. Phù

Nam đã lựa chọn, sớm hướng tới một mô hình phát triển cao; xây dựng nên các thiết chế chính trị, luật pháp, xã hội để quản lý đất nước. Việc Phù Nam cho thay đổi theo pháp luật Thiên Trúc là minh chứng cho thấy nhu cầu thực tế và sự nhạy cảm chính trị của thể chế này. Chế độ pháp luật đó, trong nhiều biểu hiện vẫn là sự tiếp nối của các luật tục mang đậm dấu ấn cổ sơ của xã hội truyền thống. Về cách thức xét xử của Phù Nam, *Nam Tê thư* viết: trong nước “không có lao ngục, khi có việc kiện cáo thì dùng một cái nhẫn hoặc một quả trứng gà cho vào nước sôi bắt phải mò lên, rồi đốt một cái ổ khoá cho đỏ lên rồi dùng tay cầm lấy đi bảy bước. Người có tội thì tay bị bỏng nát, còn người vô tội thì tay không bị thương; lại đem thả xuống nước, người ngay thẳng thì không chìm, người không ngay thẳng thì chìm” (66). Về luật pháp của Phù Nam, *Lương thư* cũng cho biết: “Phép nước không có nhà tù. Kẻ có tội trước hết phải trai giới ba ngày, rồi nung lưỡi búa cho thật đỏ bắt người bị cáo cầm lấy đi bảy bước. Lại lấy nhẫn vàng, trứng gà bỏ vào trong nước sôi và bắt phải mò lấy lên. Nếu là người không thật thà thì tay bị cháy bỏng, nếu là người đúng lý thì không việc gì. Lại còn nuôi cá sấu ở trong hào xung quanh thành, nuôi thú dữ ở trong chuồng ngoài cửa thành. Đem người có tội vứt làm mồi nuôi thú dữ và cá sấu. Nếu thú dữ và cá sấu không ăn là không có tội, sau ba ngày thì thả ra” (67). Tính chất ma thuật và cùng với đó là dấu ấn của một thiết chế pháp trị đã được thể hiện rõ trong xã hội Phù Nam.

Cũng theo nguồn sử liệu này, sau khi kết hôn với Hồn Điền, Liễu Diệp sinh 7 con, chia nước làm bảy ấp, cho các con cai quản. Về sau, các ấp đều bị Hồn Bàn Huống (con của Liễu Diệp) thôn tính. Bàn Huống lại chia đất nước thành nhiều tiểu quốc cho các con (tiểu vương) cai trị. Như vậy, ngay từ thời lập quốc, Phù Nam vừa có vương

quốc trung tâm vừa có các tiểu quốc thần thuộc. Những người đứng đầu (vua/vương) đóng vai trò như các thủ lĩnh địa phương. Đó là mô hình nhà nước cổ sơ thể hiện đặc tính chính trị của các quốc gia Đông Nam Á thời cổ đại. Từ thế kỷ III, Phù Nam đã mở rộng lãnh thổ, phát triển thành một đế chế. Mặc dù trung tâm Phù Nam ở hạ châu thổ Mekong nhưng vùng ảnh hưởng đã bao gồm cả Nam Trung Bộ, trung lưu sông Mekong và phần lớn khu vực Menam, bán đảo Mã Lai. Theo nghiên cứu của Jan M. Pluvier, cùng với Naravaranagara (Na Phát Na), ảnh hưởng của Phù Nam đã lan tỏa đến: Aninditapura, Vyadhapura, Bhavapura, Sresthapura, Amoghapura, Bhimapura, Lavapura, Dvaravati, Tun-shun, Chinlin, Pan-pan, Tambralinga, Lang-ya-shu và cả Champa với: Amaravati, Vijaya, Kauthara, Panduranga (68). Khảo cứu công phu các địa danh kết hợp với văn bia, Michael Vickery cho rằng, vào thời kỳ tiền Angkor, ở Chân Lạp có khoảng 30 địa danh có tên “*pura*”. Trong số đó có nhiều “*pura*” là dinh thự của nhà vua hay kinh đô (*capital - kingdoms*). Nhưng, cũng có những “*pura*” là thành thị trung tâm của tiểu quốc, vua chư hầu (*vassal capitals*) hoặc chỉ là trung tâm chính trị của các thế lực địa phương (*chiefdoms*) (69).

Việc nghiên cứu không gian lãnh thổ, phạm vi và mức độ ảnh hưởng của vương quốc Phù Nam và đế chế Phù Nam có ý nghĩa quan trọng trong nhận thức về mô hình, đặc tính của nhà nước này cùng mức độ lan tỏa của không gian của Văn hóa Óc Eo. Kinh đô Phù Nam, theo ghi chép của *Tân Đường thư* là thành Đặc Mục. Có học giả đưa ra giả thuyết, Đặc Mục chính là Ba Phnom (Vyadhapura). Nhưng cũng có ý kiến cho rằng, kinh đô Phù Nam là Angkor Borei. Hiển nhiên, ghi chép của *Tân Đường thư* về Phù Nam phản ánh thời kỳ cuối của vương quốc nên việc xác định vị trí kinh đô

của Phù Nam có sự dịch chuyển không, hay trước thành Đặc Mục, Phù Nam còn có kinh đô khác không là vấn đề từng được giới chuyên môn đặt ra. Từ trường hợp nghiên cứu về Champa, tôi cho rằng, cùng với quan niệm về sự nổi lên của các kinh đô/vương quốc ở những thời kỳ khác nhau, nhiều khả năng (trong trường hợp Phù Nam) cũng có sự trỗi dậy theo từng thời gian của các kinh đô/thành trấn. Tuy vậy, có thể khẳng định chắc chắn rằng: Cùng với vị thế chính trị, đô thị cảng Óc Eo - Ba Thê “luôn giữ vai trò trung tâm kinh tế, văn hóa quan trọng và là trung tâm mậu dịch quốc tế lớn nhất của Phù Nam” (70).

Từ những thế kỷ đầu Công nguyên, một số tôn giáo có nhiều ảnh hưởng ở Ấn Độ đã được truyền bá đến Phù Nam. Trong vòng 6 thế kỷ, phạm vi lãnh thổ Phù Nam đã diễn ra nhiều biến đổi bởi sức mạnh thực tế của vương quốc và tương tác quyền lực khu vực. Các kết quả nghiên cứu cho thấy, Phật giáo và Hindu giáo đã được truyền bá đến Phù Nam và được cư dân ở đây phôi thai. Về tôn giáo của Phù Nam, *Lương thư* viết: “Tục ở đó thờ Thiên thần, tượng Thiên thần đúc bằng đồng, tượng hai mặt thì có bốn tay, tượng bốn mặt thì tám tay, mỗi tay đều cầm hoặc một đứa trẻ con, hoặc một loại chim muông, hoặc mặt trời, mặt trăng” (71). Trong 14 đời vua Phù Nam được xác định, có hai vua là Thiên Trúc Chiên Đàn (Chandra) và Kiều Trấn Như (Kaundinya) là người Ấn Độ. Nhiều khả năng, các vị vua này đều theo Hindu giáo.

Tôn giáo không chỉ đã đạt được vị thế cao ở vùng Nền Chùa, Óc Eo - Ba Thê mà còn có nhiều ảnh hưởng trong xã hội Phù Nam. Chủ nhân văn hóa Óc Eo đã tự vươn lên để thiết lập một mô hình phát triển. Giới quý tộc, thủ lĩnh cũng muốn dựa vào hệ thống triết luận và niềm tin tôn giáo để củng cố quyền uy của vương vị, kết tụ cộng

đồng. Với niềm tin, nghi thức và giá trị đạo đức mới, thiết chế Vua - Thần (mà chữ Phạn viết là “*devaraja*”) đã được thiết lập. Trong thiết chế đó, thần Siva giữ vị thế trung tâm, với biểu tượng *linga* mạnh mẽ, đầy sinh lực và tinh thần sáng tạo. *Linga* - *Yoni* là cặp phối thờ có vị trí linh thiêng nhất trong các thánh thất tôn giáo. Đó không chỉ là linh vật thể hiện quyền uy thần thánh mà còn là biểu trưng của sức mạnh vương quyền, của bản ngã trường tồn, khát vọng vươn đến sự cường thịnh (72).

Nhìn chung, trong không gian Văn hóa Óc Eo, các khu đền miếu không chỉ là nơi diễn ra hoạt động tôn giáo mà còn là các trung tâm chính trị, văn hóa và kinh tế. Nhờ có thiết chế Vua - Thần, giới tăng lữ được đề cao. Ảnh hưởng xã hội, chính trị, kinh tế của họ trong xã hội là rất lớn. Không ít đền miếu đã nắm giữ những tài sản giá trị, vùng đất rộng lớn và là cơ sở sản xuất, buôn bán lớn. Ở đó, họ tổ chức các hoạt động kinh tế, sử dụng nguồn sức lao động như các tổ chức thế tục. Nối kết các đền miếu có thể tìm ra tuyến giao thương. Với Óc Eo - Phù Nam, hệ thống kinh tế đền miếu đã được xác lập và là mạch nguồn nuôi dưỡng thể chế. Quyền uy của các đấng quân vương, hòa quyện giữa vương quyền và thần quyền, đã được huy động để điều hành các thiết chế kinh tế, xã hội và chế độ đẳng cấp. Theo *Lương thư*: “Quốc vương của họ mỗi khi ra vào đều cưỡi voi. Phi tần thị vệ cũng như vậy. Quốc vương khi ngồi thì ngồi lệch một đầu gối chống lên, đầu gối trái sát đất, trước mặt trải vải trắng rồi đặt chậu vàng, lư hương lên trên đó” (73). Phù Nam là một xã hội giàu thịnh. Ở đó “Hàng hóa quý báu không thiếu thứ gì”, “Vật dụng đều được chạm, khắc bạc vàng”. Mỗi ngày đêm, nhà vua (Phạm Tâm) “tiếp khách đến ba, bốn lần”,... Đó là một xã hội mở và cũng là một xã hội có sự phân hóa lớn.

Cùng với việc thiết lập một mô hình phát triển mới, tái cấu trúc xã hội, giới cầm quyền Phù Nam đã quyết định đi đến một cuộc cải biến về tôn giáo. Hindu giáo, Phật giáo và cả Bà La Môn giáo đã được lựa chọn để kiến dựng nên thiết chế Vua - Thần; tôn vinh, huyền nhiệm hóa quyền năng thế tục. Sức mạnh chính trị, kết hợp với quyền uy tôn giáo đã đưa những người đứng đầu thể chế lên vị thế cao, đồng thời chuẩn bị tâm thế cho một dân tộc có thể “đối thoại” với các cường quốc khu vực, thế giới.

Là một đế chế, Phù Nam đã thiết lập nhiều trung tâm chính trị đồng thời là các trung tâm tôn giáo. Các nguồn tư liệu cho thấy, nhiều trung tâm tôn giáo - quyền lực của Phù Nam tập trung ở vùng hạ châu thổ Mekong: trung tâm tôn giáo Óc Eo - Ba Thê, trung tâm tôn giáo Đá Nổi, trung tâm tôn giáo Gò Tháp, trung tâm tôn giáo Bình Tả, trung tâm tôn giáo Gò Thành (74),... Đó là những không gian thiêng trong tổng không gian xã hội, văn hóa của Phù Nam. Từ nền tảng xã hội đó, trung tâm tôn giáo Nền Chùa - Óc Eo - Ba Thê được kiến lập trải dọc theo Lung Lớn, dòng kênh thiêng, dòng chảy kinh tế, văn hóa chính yếu, huyết mạch của chủ nhân Óc Eo - Phù Nam. Tuyến huyết mạch chủ đạo đó được hỗ trợ bởi các khu quần cư đồng đúc; các gò, giồng và cảng, bến; công xưởng sản xuất trải dọc từ Biển Tây đến vùng Núi thiêng - đô thị cảng Óc Eo - Ba Thê.

Như vậy, từ khoảng thế kỷ III, ở Đông Nam Á đã có những quốc gia phát triển cường thịnh. Từ trường hợp của Phù Nam và một số quốc gia khu vực, có thể cho rằng, thể chế *mandala* vừa là một dạng thức vừa là cách thức tiến đến sự hình thành các nhà nước cổ Đông Nam Á. Phù Nam đã sớm tập trung được nguồn lực và vươn lên thành đế chế trên cơ sở tập trung được sức mạnh của nhiều tiểu quốc, tộc người có sắc thái văn

hoá khác nhau. Có thể coi Phù Nam là một trong những mô thức của Thể chế tập quyền liên kết mà ở đó Óc Eo - Ba Thê giữ vị trí trung tâm. Nhờ có sự tập trung quyền lực mà Phù Nam có thể xây dựng hệ thống thuỷ nông, mở mang lãnh thổ, xác lập quan hệ đối ngoại, tiến hành các hoạt động giao lưu, buôn bán; kiến dựng kinh đô, đồng thời là thánh thất tôn giáo...

3.3. Cấu trúc kinh tế và mô hình nhà nước

Các kết quả nghiên cứu cho thấy, Óc Eo - Ba Thê và Nền Chùa là quần thể các di tích của một xã hội, và có lẽ cao hơn thế là một mô hình nhà nước phát triển sớm, tiêu biểu của Đông Nam Á. Nhà nước được tổ chức hệ thống, vận hành hiệu quả và đã sớm đạt đến trình độ phát triển cao. Chính sức phát triển của văn hóa, các hoạt động kinh tế, tôn giáo đã thúc đẩy xã hội Phù Nam. Với hệ sinh thái phong phú, Văn hóa Óc Eo là nền văn hóa đa dạng. Nhưng dấu ấn biển, đặc trưng văn hóa - văn minh biển trong Văn hóa Óc Eo là điển hình, sâu đậm. Có thể khẳng định, Óc Eo - Ba Thê là một dạng thức *loại hình đô thị ven biển*. Nhận thức này có ý nghĩa quan trọng trong việc định danh, xác định tính chất, xây dựng hệ tiêu chí Văn hóa của văn hóa Óc Eo và đô thị cảng Óc Eo - Ba Thê. Là một phức hợp đô thị cảng, Óc Eo - Ba Thê có vai trò trọng yếu, trung tâm trong lịch sử vương quốc và đế chế Phù Nam.

Những thành tựu nghiên cứu đạt được trong thời gian gần đây đã làm sáng tỏ nhiều vấn đề quan trọng trong nghiên cứu về Văn hóa Óc Eo và vương quốc Phù Nam. ứng dụng công nghệ Hệ thống thông tin địa lý (GIS) các nhà nghiên cứu đã xác định đô thị cảng Óc Eo - Ba Thê nổi lên như một mẫu hình phát triển, thể hiện tính chất của một phức thể đô thị cảng sầm uất, có quy mô lớn với 10 phân khu, vành đai bảo

vệ có 5 đường hào, 4 bờ lũy (đất + gỗ) xen kẽ là minh chứng cho trình độ quy hoạch, tổ chức đô thị. “Đây là một trong những công trình quy hoạch đô thị lớn nhất khu vực Đông Nam Á cách đây 2.000 năm”. Như vậy, “so sánh điều kiện địa lý, cảnh quan môi trường khu vực và cấu trúc thành lũy bảo vệ đô thị, chúng ta có thể thấy rằng, đô thị Óc Eo có nhiều điểm tương đồng với đô thị Phù Nam đã được mô tả trong bia Han Chey (k.81) hơn là đô thị (kinh đô) Angkor Borei” (75). Sự hiện diện của các khu đền tháp, hồ nước, giếng thiêng; khu định cư, lưu trú; trung tâm sản xuất thủ công, buôn bán và hệ thống di tích, di vật phong phú,... cho thấy sự đa dạng, trình độ phát triển cao của đô thị này. Tác giả Lê Thị Liên đã dày công xác lập hệ tiêu chí (gồm 13 điểm) để so sánh giữa Angkor Borei với Óc Eo và Gò Tháp. Từ đó, tác giả đưa ra nhận định: “Vào thế kỷ III-V, Phù Nam đóng vai trò chủ đạo trong mạng lưới giao thương quốc tế. Kinh đô - trung tâm hành chính, kinh tế, tôn giáo, thương mại được thiết lập quy mô tại Óc Eo. Angkor Borei tiếp tục là một trung tâm quan trọng trong nội địa, một trong các thành ấp của Phù Nam. Nền Chùa được phát triển thành tiền cảng của Óc Eo, Gò Tháp, Đá Nổi (An Giang), Đá Nổi, Cạnh Đền (Kiên Giang) và nhiều di tích khác là các trung tâm vệ tinh và phát triển ở những mức độ, tập trung vào các lĩnh vực khác nhau” (76). Như vậy, “Dấu vết kiến trúc đậm đặc, các loại hiện vật của nhiều phương trời đến góp mặt đã khẳng định một thời đô hội của các thành thị Óc Eo. Những vết tích dày dặc nhà sàn Nền Vua đã cho phép chúng ta hình dung phố phường đã được lập bên các dòng kênh với những dãy nhà sàn ven hai bờ. Các trung tâm tạo thành một phức hợp đô thị cổ nằm trên miền tây Sông Hậu: Óc Eo - Nền Chùa, Cạnh Đền. Các trung tâm cách nhau

không xa, khoảng 30 km - một ngày đi bộ, nửa ngày đi thuyền. Cư dân đô thị sống bằng nghề thủ công, buôn bán trao đổi với người trong nước và cả tàu thuyền nước ngoài” (77).

Từ miền Tây sông Hậu, Văn hóa Óc Eo đã hội nhập và cùng chia sẻ nhiều đặc tính chung, riêng với các nền văn hóa khu vực cũng đang có những phát triển mau chóng. Do vậy, ngay cả trong thời kỳ đế chế Phù Nam, thật khó có thể tìm thấy một nền hay một “thời đại Văn hóa Óc Eo” có sự đồng nhất cao về niên đại và đặc tính trên bình diện khu vực. Có thể nghĩ đến một *cảng thị trung tâm Óc Eo* được hình thành ven biển, một *Văn hóa Óc Eo* có những ảnh hưởng sâu rộng trong không gian *vương quốc Phù Nam* và vương quốc này được kiến dựng trên cơ sở nền văn hoá ấy. Như vậy, hiểu theo nghĩa rộng, *Văn hóa Óc Eo* chính là dòng chủ lưu, sự kết tinh giá trị, là tảng nền của *vương quốc Phù Nam*. Khi Phù Nam trở thành đế chế, đã mở rộng biên độ chính trị ra nhiều không gian xã hội Đông Nam Á. Văn hóa Óc Eo từng lan tỏa ra nhiều nền văn hóa khu vực nhưng trong truyền thống văn hóa của các vương quốc vẫn bảo lưu nhiều giá trị riêng biệt. Đế chế Phù Nam không phải và không thể là một thiết chế chính trị tập quyền cao, một chế độ toàn trị. Nhưng về bản chất, Phù Nam đã khẳng định vị trí của một cường quốc (*mandala*) trung tâm, có đặc tính xã hội, truyền thống văn hóa riêng, độc đáo (78). Như vậy, trong những ngày huy hoàng, văn hóa Óc Eo tuy có sức lan tỏa mạnh nhưng nó cũng không thể tràn phủ lên toàn bộ diện mạo của các nền văn hóa ở những vùng đất chịu ảnh hưởng.

Tại vùng trung tâm, đô thị cảng Óc Eo - Ba Thê giữ vai trò của một *đô thị đa chức năng*, đảm đương sứ mệnh là trung tâm chính trị, đồng thời là trung tâm tôn giáo, kinh tế, văn hóa. Sức mạnh của Văn hóa

Óc Eo là sự hội kết của đồng thời ba yếu tố - ba trụ cột căn bản, tạo dựng vị thế vững chắc cho đô thị cảng Óc Eo - Ba Thê và vương quốc Phù Nam. Như vậy, Văn hóa Óc Eo không chỉ là nền văn hoá xuất hiện sớm, phát triển cao của phức hệ văn hoá Đông Nam Á, mà còn là tảng nền cho sự sinh thành của *vương quốc biển Phù Nam*. Nền văn hoá đó hình thành ở vùng hạ châu thổ Mekong, gắn với môi trường kinh tế biển. Đó là nền văn hóa *có trước Chân Lạp* và *khác với Chân Lạp* (79).

4. Nhận xét và kết luận

Là một quốc gia hình thành và phát triển sớm, có nhiều ảnh hưởng ở Đông Nam Á, Văn hóa Óc Eo - Phù Nam đã tạo lập nên các không gian chính trị, kinh tế và văn hóa ở hạ châu thổ Mekong. Không gian văn hóa rộng lớn đó có vùng lõi hội tập ở Óc Eo - Ba Thê. Trong không gian đó, cư dân Óc Eo - Phù Nam đã tổ chức các hoạt động kinh tế, giao thương mang tính liên - xuyên vùng. Về bản chất, kinh tế thương nghiệp chỉ có thể phát triển trong hệ thống và dựa vào hệ thống. Kinh tế là mục tiêu, động lực thúc đẩy sự phát triển và mở rộng ảnh hưởng của Phù Nam. Với Phù Nam, vương quốc này không thể vươn lên tầm mức của một đế chế nếu không dựa vào sức mạnh của nền kinh tế tổng hòa mà trọng tâm là thủ công nghiệp và thương nghiệp. Đó là hai ngành kinh tế căn bản tạo nên sự cường thịnh của Phù Nam và là nguồn lực thúc đẩy sự phát triển chung của nhiều xã hội Đông Nam Á.

Trong khi quan niệm chung, các không gian văn hóa - tộc người luôn mang tính phi biên giới. Nhưng, chúng ta cũng nhận thấy rằng, các giá trị, đặc trưng văn hóa của một dân tộc bao giờ cũng được định thành gắn với hệ sinh thái tự nhiên, không gian xã hội và tác nhân lịch sử. Lịch sử Phù Nam diễn triển trên một không gian rộng lớn, trong thế giao diện với đồng thời

nhiều truyền thống văn hóa, nhiều thang bậc phát triển khác nhau. Trong lịch sử, phần lõi của những diễn triển đó vận động trong không gian vương quốc Phù Nam, tương ứng với vùng hạ châu thổ Mekong hiện nay. Phù Nam đã xác lập quyền lực, mở rộng ảnh hưởng dựa trên sức mạnh kinh tế và thiết chế Vua - Thần. Sức mạnh chính trị đã được lồng kết với sức mạnh kinh tế, tôn giáo. Nhà nước Phù Nam là một nhà nước tập quyền liên kết, theo mô thức của một nhà nước chức năng, tức chủ yếu là điều hành, tổ chức các hoạt động xã hội và kinh tế. Đó một nhà nước coi trọng các giá trị phát triển và tinh thần sáng tạo văn hóa.

Ở Nền Chùa và Óc Eo - Ba Thê, cũng như nhiều thành trấn khác, giới thị dân, thương nhân, thợ thủ công,... tập trung đông đảo. Trong đô thị cảng, hoạt động kinh tế chủ yếu là thủ công nghiệp, thương nghiệp và dịch vụ. Các xưởng sản xuất, bến cảng được xây dựng; dinh thự, đền đài, kho chứa hàng cho các mùa mậu dịch được dựng lên ở các thương cảng, bến sông, ven biển. Ở một trung tâm kinh tế, thương mại, sản xuất thủ công lớn nhất của toàn vùng Đông Nam Á, từng diễn ra nhiều hoạt động xã hội, văn hóa phong phú. Tất cả đều thể hiện *chất thị* và *vị thế của đô thị cảng* Óc Eo - Ba Thê trong đời sống kinh tế, xã hội Phù Nam. Cùng với vai trò chính trị, kinh tế, đô thị cảng Óc Eo - Ba Thê còn là một trung tâm tôn giáo có quy mô lớn với hệ thống đền tháp hiển linh trong sự dung thông tôn giáo. Có thể coi đô thị cảng Óc Eo - Ba Thê là minh chứng điển hình của thiết chế Vua - Thần. Thiết chế đó đã được vận hành, tạo nên quyền uy cho vương quốc và trong việc tổ chức, điều hành các hoạt động kinh tế, xã hội.

Cùng với quy mô, sự phân bố các di tích trên một không gian rộng lớn, có thể cho rằng, chủ nhân Văn hóa Óc Eo là cộng đồng cư dân có vốn tri thức và đời sống văn

hóa phong phú. Họ đã hòa nhập với hệ sinh thái tự nhiên, khai thác nguồn lực của tự nhiên, đồng thời hòa nhập với nhiều truyền thống văn hóa để sáng tạo nên các giá trị văn hóa đặc sắc của một nền văn minh cổ. Chủ nhân Văn hóa Óc Eo - Phù Nam đã khai thác đồng thời ba hệ sinh thái: Hệ sinh thái nước ngọt, Hệ sinh thái nước mặn; và Hệ sinh thái nước lợ để duy tồn cuộc sống và phát triển kinh tế, văn hóa. Tìm hiểu đời sống xã hội, mối quan hệ vùng, liên vùng, liên thế giới của văn hóa Óc Eo - Phù Nam thấy nổi lên *chất biển*, *chất thương nghiệp* của một nền văn hóa và vai trò đặc biệt quan trọng của vùng Biển Tây Nam với sự phát triển của Óc Eo - Phù Nam. Người Phù Nam đã sớm vươn ra biển, khai thác hiệu quả tài nguyên vị thế, tài nguyên tự nhiên và tài nguyên nhân văn; thích ứng mau lẹ với những điều kiện kinh tế, xã hội khu vực để dựng xây thiết chế chính trị mạnh; nền kinh tế mở, năng động và nền văn hóa phong phú.

Chịu tác động của đồng thời nhiều nhân tố, đến đầu thế kỷ VII, sức mạnh của Phù Nam từng bước suy giảm. Trong khi đó, một số quốc gia khu vực đã trỗi dậy gây sức ép trở lại với Phù Nam. Từ một cường quốc, Phù Nam đã mất dần uy lực (80). Nhưng, "Phù Nam là đại cường quốc đầu tiên trong lịch sử Đông Nam Á. Giống như Roma trong lịch sử châu Âu, thanh thế của Phù Nam còn tồn tại rất lâu sau khi nó sụp đổ" (81). Mười ba thế kỷ đã qua nhưng hệ thống di tích, di vật quý hiếm và không gian Văn hóa Óc Eo vẫn được duy tồn. Tất cả đã và đang cất lên tiếng nói của một quần thể di sản có giá trị độc đáo của Đông Nam Á và châu Á. Ở đó, chủ nhân của một nền văn hóa, bằng lao động và chất tuệ của mình, đã sáng tạo nên một quần thể văn hóa với nhiều giá trị đặc sắc ở vùng châu thổ Mekong, Việt Nam xứng tầm của một Di sản văn hóa Thế giới.

CHÚ THÍCH

- (60). G.Coedès: *The Making of South East Asia*, University of California Press, 1967, p.57.
- (61). G.Coedès: *The Indianized States of Southeast Asia*, University of Hawaii Press, 1964.
- (62). Nguyễn Văn Kim - Phạm Văn Thủy: *George Coedès và thể chế chính trị, nhà nước Đông Nam Á cổ đại*, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 1 (477), 2016, tr.6-18.
- (63). Kenneth R.Hall: *Maritime Trade and State Development in Early Southeast Asia*, University of Hawaii Press, 1985, p.44.
- (64). Karashima Noburu: *Hoạt động thương mại của Ấn Độ ở Đông Nam Á...*, bđd, tr.68.
- (65). Lương Ninh: *Văn hóa Óc Eo và Văn hoá Phù Nam*, Tạp chí *Khảo cổ học*, số 3, 1992, tr.24.
- (66). Nguyễn Hữu Tâm: *Khái quát về Phù Nam - Chân Lạp qua ghi chép của các thư tịch cổ Trung Quốc*, Sdd, tr.271.
- (67). Nguyễn Hữu Tâm: *Khái quát về Phù Nam - Chân Lạp qua ghi chép của các thư tịch cổ Trung Quốc*, sdd, tr.275.
- (68). Jan M.Pluvier: *Historical Atlas of Southeast East Asia*, E.J.Brill, Leiden - New York - Holn, 1995, p.8 & Map 4.
- (69). Michael Vickery: *Society, Economics, and Politics in Pre-Angkor Cambodia: the VIIth - VIIIth Centuries*, The Centre for East Asian Cultural Studies for UNESCO, The Toyo Bunko, Japan, 1998, p.327-328. Theo tác giả, ngoài nguyên nhân trên còn phải chú ý đến hàm ý ngôn ngữ cũng như khái niệm của tiếng Phạn (Sanskrit) trong tiếng Khmer. Không phải bao giờ chữ “pura” cũng nhất thiết là thành thị hay trung tâm của vương quốc. Ở Bali, chữ “pura” đôi khi chỉ có ý nghĩa một ngôi đền. Với Chân Lạp, “pura” còn nhằm chỉ những ngôi đền kết nối với trung tâm. Đó có thể là thành thị, thậm chí kinh đô nhưng cũng có những “pura” chỉ là nơi sinh hoạt cộng đồng của một khu vực. Có thể xem nhận xét về công trình này qua *Book reviews* của P.Bion Griffin, Tạp chí *Asian Perspectives*, University of Hawaii Press, Vol. 40, No.1, 2002, p.139-142.
- (70). Phan Huy Lê: *Qua di tích Óc Eo và thư tịch cổ thử nhận diện nước Phù Nam*, trong: Văn hóa Óc Eo & Vương quốc Phù Nam, sdd, tr.239.
- (71). Nguyễn Hữu Tâm: *Khái quát về Phù Nam - Chân Lạp qua ghi chép của các thư tịch cổ Trung Quốc*; sdd, tr.276.
- (72). Nguyễn Văn Kim: *Lục Chân Lạp - Thủy Chân Lạp và quan hệ giữa hai khu vực*, trong: Việt Nam trong thế giới Đông Á - Một cách tiếp cận liên ngành và khu vực học, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.421.
- (73). Nguyễn Hữu Tâm: *Khái quát về Phù Nam - Chân Lạp qua ghi chép của các thư tịch cổ Trung Quốc*; sdd, tr.276.
- (74). Đặng Văn Thắng (Cb): *Các trung tâm tôn giáo thuộc Văn hóa Óc Eo ở Nam Bộ*, Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2017, tr.36-270.
- (75). Nguyễn Quang Bắc - Nguyễn Thị Hà - Nguyễn Hữu Tuấn - Nguyễn Quang Miên và Trình Năng Chung: *Đô thị cổ Óc Eo: Nhận thức mới qua kết quả ứng dụng công nghệ, thư tịch và bi ký*, Tạp chí *Khảo cổ học*, số 5 (233), 2021, tr.72 & 76.
- (76). Lê Thị Liên: *Bàn thêm về vai trò của di tích Ba Thê - Óc Eo (An Giang) trong sự phát triển của vương quốc Phù Nam*, Tạp chí *Khảo cổ học*, số 4 (226), 2020, tr.51.
- (77). Hà Văn Tấn (Cb): *Khảo cổ học Việt Nam*, Tập 3, Khảo cổ học lịch sử Việt Nam, Hà Nội, 2002, tr.402.
- (78). O.W.Wolters: *History, Culture and Region in Southeast Asian Perspectives*, Cornell University, 1999. Nguyễn Văn Kim: *Dấu ấn cổ sơ của các xã hội Đông Nam Á*, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 6 (386), 2008, tr.36-39.
- (79). Lương Ninh: *Phù Nam - Một thế kỷ nghiên cứu*, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 3, 2002, tr.44.
- (80). Nguyễn Văn Kim: *Óc Eo - Phù Nam: Vị thế lịch sử và các mối quan hệ khu vực*. Tạp chí *Khoa học - KHXH&NV*, Đại học Quốc gia Hà Nội, số 1 (T.XXI), 2005, tr.42-57.
- (81). D.G.E. Hall: *Lịch sử Đông Nam Á*, sdd, tr. 64.